

Số: 583/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 8, ngày 14 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 29, 149, 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 381/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Ông Lê Văn L, sinh năm 1957; Nơi cư trú: đường B, Phường C, Quận T, Thành phố H.

2. Người yêu cầu: Bà Phạm Thị Ngọc H, sinh năm 1961; Nơi cư trú: đường B, Phường C, Quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào nội dung Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự ngày 06 tháng 12 năm 2021, các yêu cầu của đương sự được ghi nhận như sau:

[1] Về hôn nhân: Ông L và bà H yêu nhau và đã đăng ký kết hôn theo Chứng nhận kết hôn số 537/TH, Quyền số 3/95 ngày 13/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H. Đầu năm 2000, mâu thuẫn gia đình phát sinh, vợ chồng thường xuyên cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Đến năm 2007, ông L và bà H quyết định sống ly thân. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không còn nên ông L và bà H đã nộp đơn yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông L và bà H khai không có.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông L và bà H khai không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng),

ông L và bà H là người cao tuổi và đã nộp đơn miễn nộp lệ phí Tòa án, nên thuộc trường hợp được miễn nộp lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự. Các đương sự không có thay đổi ý kiến về các vấn đề được ghi nhận nêu trên, nên có cơ sở đề Toà án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Ngọc H thuận tình ly hôn (theo Chứng nhận kết hôn số 537/TH, Quyền số 3/95 ngày 13/10/1995 tại Ủy ban nhân dân Quận T, Thành phố H).

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, ông Lê Văn L và bà Phạm Thị Ngọc H được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Ủy ban nhân dân Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Thành Trung